

Bản án số: 54/2022/HS-ST  
Ngày 21 - 6 - 2022

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yên Nhi  
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út  
Bà Khuru Liên Dung
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40A/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Phúc T**, sinh ngày 21/10/1997 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Phúc T sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1979; Tiền án 01: Ngày 08/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 19/01/2020; Tiền sự: Không. Bị khởi tố bị can ngày 19/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Trường V**, sinh ngày 16/4/1998 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Khmer; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang S, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị khởi tố bị can ngày 19/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phúc T và Lê Trường V là bạn bè quen biết với nhau, khoảng 22 giờ ngày 29/6/2021, V rủ T hùn tiền mua ma túy về sử dụng T đồng ý. V hùn 10.000đ, T hùn 240.000đ, người bạn của T tên T (không rõ nhân thân) hùn 100.000đ và T xin của anh Trần Đại H (anh rể của Ti) 20.000đ. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94C1-10473, chở T đến hẻm không số, cầu số 4, khóm 6, phường 7, thành phố Bạc Liêu, để mua ma túy. Tại đây, T và V gặp người thanh niên (không rõ nhân thân) mua 02 bịch ma túy với giá 370.000đ. Khi mua xong T cầm 02 bịch ma túy trên tay, V điều khiển xe chở T tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi V và T đi đến đường Trần Phú, khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc Liêu, kiểm tra, thu giữ tang vật là 02 bịch nylon màu trắng, lần lượt có kích thước 2,1cm x 1,5cm và 2,1cm x 1,8cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy,

Tại Bản Kết luận giám định số: 96/KLGD-PC09, ngày 18/7/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: “Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, bên trong 02 gói nylon màu trắng, kích thước 2,1cm x 1,5cm và 2,1cm x 1,8cm, là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,42014 gam”.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra và cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phúc T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trường V từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- + Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,39662 gam loại Methamphetamine.

- + Về án phí: Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo Phạm Phúc T và Lê Trường V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 29/6/2021 bị cáo T và bị cáo V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang tại Khóm 1, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Vì vậy, hành vi của bị cáo T và bị cáo V đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với kết luận giám định số 96/KL-PC09 ngày 18/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T và bị cáo V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,42014 gam, loại *Methamphetamin*.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo T và bị cáo V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại *Methamphetamine*, với tổng khối lượng là 0,42014 gam đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, ai có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật xử lý nghiêm, nhưng vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi nêu trên của các bị cáo T và bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, loại *Methamphetamine* của bị cáo T và bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của toàn xã hội. Các bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, song vẫn cố tình phạm tội nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Phạm Phúc T phải chịu là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nhưng sau khi ra tù bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Căn cứ vào nhân

thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Xét về vai trò của bị cáo T và bị cáo V thì thấy rằng bị cáo V là người trực tiếp rủ rê bị cáo T mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, tiền mua ma túy để bị cáo T và bị cáo V sử dụng là tiền của bị cáo T nhiều hơn bị cáo V. Do đó, vai trò đồng phạm của các bị cáo T và V trong vụ án là ngang nhau. Riêng bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên khi lượng hình thì hình phạt của bị cáo T phải cao hơn bị cáo V.

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là: 0,39662 gam loại Methamphetamine.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Phúc T và Lê Trường V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô màu xanh hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94C1-104.73 là của anh Huỳnh Chí L cho mượn và anh L không biết Lê Trường V dùng vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L là phù hợp.

- Đối với người tên T đưa tiền cho T và V mua ma túy do không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được là có căn cứ.

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho T và V tại Hẻm 4, Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu do không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy để điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Phúc T và bị cáo Lê Trường V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo Lê Trường V, thấy rằng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Phúc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Phúc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Trường V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trường V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,39662 gam loại Methamphetamine.

*(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2022).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Phúc T và Lê Trường V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra CATP Bạc Liêu;
- Cơ quan THAHS CATP. Bạc Liêu;
- CCTHADS TP. Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bộ phận thi hành án Hình sự;
- Lưu.

**Lê Yên Nhi**